

# Bản tin pháp lý

Tháng 10/2012

---

## Nội dung

<b>Luật lao động</b> .....	<b>2</b>
Các lĩnh vực khác:.....	8
Tài chính - Ngân hàng.....	8
Chứng khoán - Bảo hiểm.....	8
Thuế.....	9
Thương mại.....	9
Lao động.....	9
Giáo dục.....	10
Y tế.....	10
Giao thông vận tải.....	11
Xây dựng.....	11
Tài nguyên - Môi trường.....	11
Khoa học công nghệ.....	11
Thông tin - Truyền thông.....	12
Hành chính.....	12
Tư pháp.....	12
Doanh nghiệp.....	13
Văn bản khác.....	14
<b>Địa chỉ liên hệ</b> .....	<b>15</b>

**Bản tin pháp lý** này được phát hành cho khách hàng của chúng tôi và những người quan tâm. Các thông tin trong Bản tin này chỉ để tham khảo. Chúng tôi đề nghị Quý khách hàng và độc giả nên tham khảo ý kiến chuyên môn đối với các vấn đề cụ thể. Xin hãy liên hệ trực tiếp tới các văn phòng của chúng tôi hoặc những người có tên tại cuối Bản tin này.

**Bản tin pháp lý** này có trên trang Web của chúng tôi tại [www.vision-associates.com](http://www.vision-associates.com)

© 2012. Bản quyền của Công ty Vision & Associates.

## **Luật lao động**

### **Những quy định mới của Bộ luật Lao động năm 2012**

#### ***Đỗ Quốc Bình***

Bộ luật Lao động 2012 (“BLLĐ 2012”), bao gồm 17 Chương và 242 Điều, được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 05 năm 2013 thay thế Bộ luật Lao động 1994 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) (“BLLĐ 1994”).

So với quy định tại BLLĐ 1994, BLLĐ 2012 đã có những sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và khu vực, phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh Việt Nam đã gia nhập và là thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Đồng thời, nội luật hóa các quy định của các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đặc biệt là 18 trong tổng số 189 Công ước mà Việt Nam đã phê chuẩn và phù hợp với pháp luật lao động của các nước ASEAN, thông lệ quốc tế. Cụ thể là:

#### ***Chương I - Quy định chung***

Gồm 8 Điều, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, chính sách của Nhà nước về lao động, quyền và nghĩa vụ của người lao động, quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, quan hệ lao động và các hành vi bị nghiêm cấm.

So với BLLĐ 1994, Chương này về cơ bản vẫn giữ nguyên phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và có một số điểm mới, bao gồm:

1. Bổ sung:
  - (i) một Điều về giải thích từ ngữ, trong đó bổ sung một số khái niệm mới như “tổ chức đại diện người sử dụng lao động”; “cưỡng bức lao động”; “quan hệ lao động”;
  - (ii) quyền đóng cửa tạm thời nơi làm việc; quyền gia nhập hoạt động trong Hội nghề nghiệp của người sử dụng lao động;
2. Quy định về:
  - (i) trách nhiệm đối thoại của người sử dụng lao động với tập thể lao động;
  - (ii) nghĩa vụ thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, các quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động;
  - (iii) chính sách của Nhà nước về lao động, bao gồm cả quản lý nguồn nhân lực, dạy nghề, thị trường lao động, quan hệ lao động.

#### ***Chương II - Việc làm***

Gồm có 6 Điều quy định về việc làm, giải quyết việc làm; quyền làm việc của người lao động; quyền tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động; chính sách của nhà nước hỗ trợ phát triển việc làm; chương trình việc làm; tổ chức dịch vụ việc làm.

Nội dung sửa đổi, bổ sung gồm:

1. Hủy bỏ:

- (i) quy định các hành vi cấm tại Điều 19 của BLLĐ 1994 như cấm các hành vi “dụ dỗ, hứa hẹn và quảng cáo gian dối để lừa gạt người lao động... để thực hiện những hành vi trái pháp luật”.
- (ii) quy định “các doanh nghiệp phải lập quỹ dự phòng về trợ cấp mất việc làm” để trợ cấp cho người lao động trong doanh nghiệp.

2. Thay cụm từ “Tổ chức giới thiệu việc làm” thành “Tổ chức dịch vụ việc làm”.

Tổ chức giới thiệu việc làm theo quy định tại BLLĐ 1994 gồm trung tâm giới thiệu việc làm và doanh nghiệp hoạt động giới thiệu việc làm. Hiện nay, cả nước có khoảng 130 trung tâm giới thiệu việc làm, trong đó 64 trung tâm trực thuộc các Sở LĐ-TB và XH, 66 trung tâm trực thuộc các bộ, ngành, tổ chức đoàn thể và các ban quản lý khu công nghiệp - khu chế xuất đang được xem là dịch vụ việc làm công. Tuy nhiên, hoạt động dịch vụ việc làm được tổ chức theo đơn vị hành chính, các địa phương, tổ chức đoàn thể quản lý trực tiếp trung tâm giới thiệu việc làm, còn phía cơ quan quản lý Nhà nước (chẳng hạn như Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội) về lao động thì lại không trực tiếp quản lý. Mặt khác, doanh nghiệp giới thiệu việc làm còn chú trọng quá nhiều vào việc đào tạo nghề, liên kết đào tạo nghề trong khi hiệu quả hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động còn hạn chế. Điều này đã khiến cho chất lượng hiệu quả hoạt động dịch vụ việc làm hoàn toàn phụ thuộc vào sự quan tâm của từng địa phương, bộ, ngành và tổ chức đoàn thể. Sự thay đổi về tên gọi nêu trên nhằm phù hợp hóa các quy định trong dự thảo Luật Việc làm và bảo đảm theo công ước lao động quốc tế về dịch vụ việc làm công (Việt Nam đã phê chuẩn và gia nhập Công ước số 100 về trả công bình đẳng giữa lao động nam và nữ cho một công việc ngang nhau năm 1959, Công ước số 111 về Phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp năm 1958 và đang nghiên cứu khả năng gia nhập Công ước 122 về chính sách việc làm của Tổ chức Lao động Quốc tế - ILO).

3. Chuyển nội dung của Điều 17 quy định về trợ cấp mất việc làm sang nội dung của Chương III “Hợp đồng lao động” và quy định cụ thể về cách tính trợ cấp mất việc làm khi đã có chế độ Bảo hiểm thất nghiệp.

### ***Chương III - Hợp đồng lao động***

Gồm 48 Điều, chia thành 5 mục. Mục 1 quy định về giao kết hợp đồng lao động, Mục 2 quy định về thực hiện hợp đồng lao động, Mục 3 quy định về sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hợp đồng lao động, Mục 4 quy định về hợp đồng lao động vô hiệu và Mục 5 quy định về cho thuê lại lao động.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu gồm:

1. Bổ sung:

- (i) một mục (Mục 5) gồm 6 Điều có nội dung hoàn toàn mới về cho thuê lại lao động, trong đó quy định những vấn đề cơ bản, chủ yếu về cho thuê lại lao động; doanh nghiệp cho thuê lại lao động; hợp đồng cho thuê lại lao

- động; quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động; quyền và nghĩa vụ của bên thuê lại lao động; quyền và nghĩa vụ của người lao động thuê lại.
- (ii) nguyên tắc giao kết hợp đồng lao động trên tinh thần tự do, tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, trung thực và hợp tác nhưng không được trái pháp luật, thỏa ước lao động tập thể (nếu có) và đạo đức xã hội.
  - (iii) quy định “trước khi nhận người lao động vào làm việc” thì người lao động và người sử dụng lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động.
  - (iv) nội dung về nghĩa vụ cung cấp thông tin liên quan trực tiếp đến việc giao kết hợp đồng lao động khi có yêu cầu của một trong hai bên trước khi giao kết hợp đồng lao động.
  - (v) những hành vi người sử dụng lao động không được làm khi giao kết, thực hiện hợp đồng lao động hoặc yêu cầu người lao động phải nộp một khoản tiền hoặc tài sản khác cho việc thực hiện hợp đồng lao động.
  - (vi) quy định mới về *Phụ lục hợp đồng lao động* để hai bên có thể dùng phụ lục hợp đồng để giao kết những nội dung mới so với nội dung đã có.
  - (vii) quy định mới về hình thức làm việc không trọn thời gian nhằm đảm bảo các chế độ lao động đối với người lao động khi thỏa thuận với người sử dụng lao động lựa chọn hình thức làm việc này.
  - (viii) trường hợp người lao động được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi người đó bị “quấy rối tình dục”.
  - (ix) mức tiền mà người sử dụng lao động phải bồi thường cho người lao động trong trường hợp người sử dụng lao động không muốn nhận lại người lao động khi đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật mà người lao động cũng đồng ý không muốn trở lại nơi làm việc cũ, thì ngoài khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong những ngày người lao động không được làm việc cộng với ít nhất 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động và tiền trợ cấp thôi việc cứ mỗi năm làm việc được trợ cấp nửa tháng tiền lương nếu người lao động đã làm việc thường xuyên tại doanh nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên, người sử dụng lao động phải bồi thường thêm cho người lao động một khoản tiền ít nhất phải bằng 02 tháng tiền lương theo hợp đồng lao động của người lao động để chấm dứt hợp đồng lao động.
  - (x) điều mới về việc phải lập phương án sử dụng lao động của người sử dụng lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ, vì lý do kinh tế, sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp, hợp tác xã mà việc này có nguy cơ làm nhiều người lao động mất việc làm, thôi việc.
  - (xi) nhóm quy định mới gồm 3 điều quy định về hợp đồng lao động vô hiệu, trong đó quy định các trường hợp được coi là hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ, vô hiệu từng phần.
2. Người lao động có thể giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, nhưng phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các nội dung đã giao kết. BLLĐ 2012 không quy định cụ thể về quyền của người sử dụng lao động trong trường hợp này.

Theo đó, người lao động có thể thực hiện quyền này mà không cần có nghĩa vụ thông báo hoặc hỏi ý kiến người sử dụng lao động, miễn là người lao động hoàn thành công việc được giao. Trong trường hợp này, vẫn đề bỏ ngỡ là người sử dụng lao động có quyền ngăn cản hay không để bảo vệ lợi ích hợp pháp của

minh, nhất là khi có xung đột về lợi ích, trong trường hợp cạnh tranh hoặc đe dọa đến bí mật kinh doanh. Nếu người sử dụng lao động không có quyền chấp thuận hay phản đối việc thực hiện công việc khác của người lao động, hoặc tối thiểu là được thông báo để có thể đánh giá rủi ro có thể xảy ra và áp dụng những biện pháp bảo vệ cần thiết thì hệ lụy kéo theo khó có thể tính toán được.

3. Về loại hợp đồng lao động, BLLĐ 2012 cơ bản vẫn giữ như quy định của BLLĐ 1994, tuy nhiên đối với hai loại hợp đồng lao động là *Hợp đồng lao động xác định thời hạn* và *Hợp đồng theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng*, thì trong trường hợp đã hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới. Nếu không ký kết hợp đồng lao động mới thì loại hợp đồng lao động xác định thời hạn mà hai bên đã giao kết trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn; còn loại hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc có thời hạn dưới 12 tháng trở thành loại hợp đồng lao động xác định thời hạn với thời hạn là 24 tháng.

4. BLLĐ 2012 quy định mức lương thử việc của người lao động trong thời gian thử việc, ít nhất phải bằng 85% mức lương cấp bậc của công việc đó, thay vì 75% như được quy định tại BLLĐ 1994.

Quy định mức lương thử việc như trên sẽ tạo thành một gánh nặng tài chính không nhỏ cho doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp may mặc, giày da...), tạo tâm lý e ngại cho người sử dụng lao động trong việc tuyển dụng lao động với số lượng nhiều.

5. Về các trường hợp chấp dứt hợp đồng lao động, BLLĐ 2012 đã bổ sung một số nội dung quan trọng về các trường hợp chấm dứt hợp đồng lao động, như: người lao động bị Tòa án tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự; người lao động chết...
6. Tuy nhiên, đối với trường hợp hết hạn hợp đồng lao động của người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn thì được gia hạn hợp đồng lao động đến hết nhiệm kỳ.

#### ***Chương IV - Học nghề, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề***

Gồm 4 Điều quy định về Học nghề và dạy nghề, Trách nhiệm của người sử dụng lao động về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, Học nghề, tập nghề để làm việc cho người sử dụng lao động và Hợp đồng đào tạo nghề giữa người sử dụng lao động, người lao động và chi phí đào tạo nghề.

Nội dung sửa đổi, bổ sung chủ yếu gồm:

1. Bổ sung:
  - (i) quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng tay nghề cho người lao động đang làm việc cho người sử dụng lao động, trước khi chuyển làm nghề khác cho người sử dụng lao động.
  - (ii) quy định cụ thể về các khoản chi phí đào tạo nghề.
2. Người sử dụng lao động và người lao động phải ký hợp đồng đào tạo nghề, làm 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản. Kinh phí đào tạo nghề do người sử dụng lao động chi trả.

***Chương V - Đối thoại tại nơi làm việc, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể***

Gồm 24 Điều, chia thành 5 mục. Mục 1 quy định về đối thoại tại nơi làm việc, Mục 2 quy định về thương lượng tập thể, Mục 3 quy định về thỏa ước lao động tập thể, Mục 4 quy định về thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp và Mục 5 quy định về thỏa ước lao động tập thể ngành.

Chương này có một số nội dung mới sau đây:

1. Bổ sung:
  - (i) mục mới *Đối thoại tại nơi làm việc*, trong đó quy định rõ mục đích, hình thức đối thoại và việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại nơi làm việc.
  - (ii) mục *Thương lượng tập thể* để quy định về mục đích, nguyên tắc, quyền yêu cầu thương lượng tập thể, đại diện thương lượng, nội dung, quy trình và trách nhiệm của các bên trong thương lượng tập thể.
  - (iii) một số nguyên tắc thương lượng tập thể, ngoài những nguyên tắc đã được đề cập tại BLLĐ 1994 như: thương lượng tập thể được tiến hành định kỳ hoặc đột xuất; thương lượng tập thể được thực hiện tại địa điểm do hai bên thỏa thuận.
  - (iv) quyền của các bên trong việc đưa thêm những nội dung khác nếu thấy cần thiết để tiến hành thương lượng tập thể.
2. Về đại diện thương lượng tập thể, BLLĐ 2012 quy định: đại diện thương lượng tập thể trong phạm vi doanh nghiệp là tổ chức đại diện tập thể lao động cơ sở.
3. Về quy trình thương lượng tập thể, BLLĐ 2012 quy định gồm 2 bước chủ yếu: quy trình chuẩn bị thương lượng và quy trình tiến hành thương lượng.
4. BLLĐ 2012 quy định rõ về trách nhiệm của tổ chức công đoàn, tổ chức đại diện người sử dụng lao động và cơ quan quản lý nhà nước về lao động trong thương lượng tập thể, theo nguyên tắc là không trực tiếp can thiệp vào quá trình thương lượng, thỏa thuận của hai bên, nhưng phải hỗ trợ tích cực hai bên trong quá trình đàm phán, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể.
5. Về thẩm quyền tuyên bố thỏa ước lao động tập thể vô hiệu, BLLĐ 2012 quy định Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố thỏa ước lao động tập thể vô hiệu từng phần hoặc vô hiệu toàn bộ.
6. Đối với những thỏa ước lao động tập thể hết hạn mà hai bên vẫn tiếp tục thương lượng để kéo dài thời hạn của thỏa ước hoặc ký kết thỏa ước lao động tập thể mới thì thời hạn của thỏa ước lao động tập thể cũ vẫn được tiếp tục thực hiện trong thời gian không quá 60 ngày, trong khi BLLĐ 1994 cho phép thời gian kéo dài là 3 tháng.
7. Về *Thỏa ước lao động tập thể ngành*, BLLĐ 2012 quy định 3 điều về Thỏa ước lao động tập thể ngành với các nội dung: đại diện ký kết thỏa ước lao động tập thể ngành, quan hệ giữa thỏa ước lao động tập thể ngành với thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp và thời hạn của thỏa ước ngành. Thay vì chỉ có một điều quy định về việc áp dụng theo nguyên tắc chung của Chương *Thỏa ước lao động tập thể* của BLLĐ 1994.

**Chương VI - Tiền lương**

Gồm 14 Điều quy định về tiền lương; mức lương tối thiểu<sup>1</sup>; Hội đồng tiền lương quốc gia; xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động; hình thức trả lương; kỳ hạn trả lương; nguyên tắc trả lương; tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm; tiền lương ngừng việc; trả lương thông qua người cai thầu; tạm ứng tiền lương; khấu trừ tiền lương; chế độ phụ cấp, trợ cấp, nâng bậc, nâng lương; tiền thưởng.

Một số nội dung mới bao gồm:

1. Về cơ cấu tiền lương, BLLĐ 2012 quy định: Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác. Việc trả lương phải được thực hiện một cách bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau.
2. Bổ sung:
  - (i) việc thành lập Hội đồng tiền lương quốc gia, trong đó có sự tham gia của tổ chức đại diện người sử dụng lao động ở trung ương, là cơ quan tư vấn cho Chính phủ để nghiên cứu, khuyến nghị Chính phủ trong việc điều chỉnh, công bố mức lương tối thiểu.
  - (ii) quy định trong trường hợp người sử dụng lao động thay đổi hình thức trả lương thì phải thông báo cho người lao động biết trước ít nhất 10 ngày (BLLĐ 1994 không quy định thời gian người sử dụng lao động phải thông báo).
3. Về tiền lương làm thêm giờ trong trường hợp người lao động làm thêm giờ vào ban đêm, BLLĐ 2012 đã giảm mức tiền lương trả thêm tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương theo công việc làm vào ban ngày từ 30% xuống còn 20%.
4. Quy định cụ thể về thời gian tạm ứng tiền lương với mức tối thiểu là 01 tuần lương và mức tối đa là 01 tháng lương trong trường hợp người lao động tạm thời nghỉ việc để thực hiện nghĩa vụ công dân.

<sup>1</sup> Liên quan mức lương tối thiểu vùng, ngày 04/12/2012, Chính phủ ban hành Nghị định số 103/2012/NĐ-CP quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động. Theo đó, từ ngày 01/01/2013, mức lương tối thiểu vùng áp dụng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thuộc vùng I là 2.350.000 đồng/tháng, vùng II là 2.100.000 đồng/tháng, vùng III là 1.800.000 đồng/tháng và vùng IV là 1.650.000 đồng/tháng.

## **Các lĩnh vực khác:**

### **Tài chính - Ngân hàng**

- Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Tài chính;
- Quyết định số 46/2012/QĐ-TTg ngày 29/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý sử dụng phí cho vay lại và phân trích phí bảo lãnh tại Bộ Tài chính giai đoạn 2012 - 2015;
- Quyết định số 121/QĐ-BCĐPRTC ngày 17/10/2012 của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống rửa tiền;
- Quyết định số 40/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý tiền mẫu, tiền lưu niệm;
- Thông tư số 181/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 143/2007/TT-BTC ngày 03/12/2007 hướng dẫn thực hiện Nghị định 196/2004/NĐ-CP ngày 02/12/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Dự trữ quốc gia;
- Thông tư số 164/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lên bờ cho thuyền viên nước ngoài, giấy phép xuống tàu nước ngoài, giấy phép cho người điều khiển phương tiện Việt Nam cập mạn tàu nước ngoài và giấy phép cho người Việt Nam và người nước ngoài thực hiện hoạt động báo chí, nghiên cứu khoa học, tham quan du lịch có liên quan đến tàu, thuyền nước ngoài;
- Thông tư số 162/2012/TT-BTC ngày 03/10/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc tạm ứng vốn Kho bạc Nhà nước;
- Thông tư số 28/2012/TT-NHNN ngày 03/10/2012 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng;
- Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước.

### **Chứng khoán - Bảo hiểm**

- Quyết định số 1369/QĐ-BHXH ngày 12/10/2012 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc công bố thủ tục hành chính thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Thông tư số 23/2012/TT-BLĐTBXH ngày 18/10/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 19/2007/TT-BLĐTBXH ngày 23/09/2007 về hướng dẫn thực hiện một số



điều của Nghị định 152/2006/NĐ-CP ngày 22/12/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm bắt buộc;

- Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

### Thuế

- Thông tư số 175/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 67/NQ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ;
- Thông tư số 170/2012/TT-BTC ngày 19/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với các mặt hàng thuộc mã số 3909.10.10 và mã số 3909.20.10 tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi;
- Thông tư số 169/2012/TT-BTC ngày 11/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng than thuộc nhóm 27.01 tại Biểu thuế xuất khẩu.

### Thương mại

- Nghị định số 87/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hải quan về thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại;
- Quyết định số 6184/QĐ-BCT ngày 19/10/2012 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt "Quy hoạch phát triển mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030";
- Quyết định số 6077/QĐ-BCT ngày 15/10/2012 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ biên giới Việt Nam - Campuchia đến năm 2020.

### Lao động

- Nghị định số 81/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội và Nghị định 109/2002/NĐ-CP ngày 27/12/2002 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 195/CP ngày 31/12/1994 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi;

- Quyết định số 43/2012/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi tên gọi và sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định 234/2005/QĐ-TTg ngày 26/09/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ đặc thù đối với công nhân, nhân viên, viên chức một số ngành, nghề trong công ty nhà nước;
- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số tại khu vực miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;
- Thông tư số 25/2012/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2012 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với bộ lọc dùng trong mặt nạ và bán mặt nạ phòng độc.

### **Giáo dục**

- Thông tư số 36/2012/TT-BGDĐT ngày 24/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tổ chức dạy học, kiểm tra và cấp chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;
- Thông tư số 35/2012/TT-BGDĐT ngày 12/10/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ theo Đề án “Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020” được phê duyệt tại Quyết định 911/QĐ-TTg ngày 17/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 168/2012/TT-BTC ngày 11/10/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 103/2010/TT-BTC ngày 19/07/2010 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư 141/2009/TT-BTC ngày 13/07/2009 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính thực hiện Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước”.

### **Y tế**

- Nghị định số 89/2012/NĐ-CP ngày 24/10/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 79/2006/NĐ-CP ngày 09/08/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược;
- Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;
- Thông tư số 16/2012/TT-BYT ngày 22/10/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

**Giao thông vận tải**

- Quyết định số 1586/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1502/QĐ-TTg ngày 11/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể Trạm kiểm tra tải trọng xe trên đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1486/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ bảo trì đường bộ Trung ương.

**Xây dựng**

- Quyết định số 1511/QĐ-TTg ngày 12/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án Tăng cường năng lực kiểm định chất lượng công trình xây dựng ở Việt Nam;
- Thông tư số 05/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng;
- Thông tư số 06/2012/TT-BXD ngày 10/10/2012 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng.

**Tài nguyên - Môi trường**

- Quyết định số 1474/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 - 2020;
- Thông tư số 10/2012/TT-BTNMT ngày 12/10/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;
- Quyết định số 6302/QĐ-BCT ngày 25/10/2012 của Bộ Công Thương về việc bổ sung Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, vonfram và antimon giai đoạn 2007 - 2015, có xét đến năm 2025.

**Khoa học công nghệ**

- Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;
- Quyết định số 1427/QĐ-TTg ngày 02/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả giai đoạn 2012 - 2015;

- Thông tư số 18/2012/TT-BKHHCN ngày 02/10/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn tiêu chí và quy trình xác định công nghệ thuộc Danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao, Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, Danh mục công nghệ cấm chuyển giao.

### Thông tin - Truyền thông

- Nghị định số 88/2012/NĐ-CP ngày 23/10/2012 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin, báo chí của báo chí nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;
- Nghị định số 77/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2008/NĐ-CP ngày 13/08/2012 của Chính phủ về chống thư rác;
- Quyết định số 45/2012/QĐ-TTg ngày 23/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia;
- Thông tư số 14/2012/TT-BTTTT ngày 12/10/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định giá cước dịch vụ thông tin di động mặt đất.

### Hành chính

- Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
- Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức";
- Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

### Tư pháp

- Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;
- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo;
- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;
- Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật giám định tư pháp;

- Quyết định số 1473/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai và Danh mục nghị định quy định chi tiết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự.

**Nông - Lâm - Ngư nghiệp**

- Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08/10/2012 của Chính phủ về việc quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;
- Quyết định số 1554/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch thủy lợi vùng đồng bằng sông Hồng giai đoạn 2012 - 2020 và định hướng đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;
- Quyết định số 39/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cây cảnh, cây bóng mát, cây cổ thụ;
- Thông tư số 51/2012/TT-BNNPTNT ngày 19/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng quy định tại Quyết định 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư số 50/2012/TT-BNNPTNT ngày 08/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc bãi bỏ Quyết định 85/2008/QĐ-BNN ngày 06/08/2008; bãi bỏ một phần Thông tư 50/2010/TT-BNNPTNT ngày 30/08/2010, Thông tư 24/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/04/2011.

**Doanh nghiệp**

- Quyết định số 1556/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ";
- Quyết định số 4406/QĐ-UBND ngày 03/10/2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 2650/QĐ-UB ngày 14/06/2012 của Ủy ban Nhân dân Thành phố quy định về hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp của Thành phố Hà Nội;
- Thông tư số 176/2012/TT-BTC ngày 23/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh và phí cung cấp thông tin doanh nghiệp;
- Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xử lý cụm công

nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 105/QĐ-TTg ngày 19/08/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực.

**Văn bản khác**

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về việc quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu;
- Nghị định số 78/2012/NĐ-CP ngày 05/10/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 30/2007/NĐ-CP ngày 01/03/2007 của Chính phủ về kinh doanh xổ số.

## **Địa chỉ liên hệ**

### **Văn phòng tại Hà Nội**

Phạm Nghiêm Xuân Bắc

*Tổng Giám đốc*

Lưu Tiên Ngọc

*Phó Tổng Giám đốc*

Phạm Minh Hải

*Giám đốc Văn phòng Tư vấn*

Lê Quỳnh Anh

*Giám đốc Công ty Luật*

Lê Thị Kim Dung

*Giám đốc Văn phòng Sở hữu Trí tuệ*

Phòng 308-310, Tầng 3, Tháp Hà Nội

49 Phố Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 84-4-3934 0629 / 3826 4797 - Fax: 84-4-3934 0631

E-mail: [vision@vision-associates.com](mailto:vision@vision-associates.com)

### **Văn phòng tại TP. HCM**

Lưu Tiên Ngọc

*Phó Tổng Giám đốc*

Nguyễn Thị Vân

*Giám đốc Văn phòng tại TP. HCM*

Phòng 905, Tầng 9, CitiLight Tower

45 Đường Võ Thị Sáu, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8-3823 6495 - Fax: 84-8-3823 6496

E-mail: [hcmvision@vision-associates.com](mailto:hcmvision@vision-associates.com)

**[www.vision-associates.com](http://www.vision-associates.com)**